| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 209/2019/QĐST-HNGĐ | *Hà Nội, ngày 21 tháng 5 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 260/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Chị Đoàn L, sinh năm: 1980

Anh Lê Tuấn D, sinh năm: 1973

Cùng địa chỉ: phường H, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn L và anh Lê Tuấn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội ngày 10/3/2008. Hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng

nói chung và đã sống ly thân. Chị L và anh D xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy giải quyết cho anh chị thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: có 02 con chung là Lê Đoàn L, sinh năm 2009 và Lê Đ, sinh năm 2013. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận: Chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh D cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Xét thấy thỏa thuận nuôi con, cấp dưỡng nuôi con của chị L và anh D là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp qui định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, cần được ghi nhận.

[3] Về tài sản chung, nhà ở chung, công nợ chung: chị L và anh D không yêu cầu tòa giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: chị L tự nguyện nộp cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn, nên được ghi nhận.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 07 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn  L và anh Lê Tuấn D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 02 con chung là Lê Đoàn L, sinh năm 2009 và Lê Đ, sinh năm 2013. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận: chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh D cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, nhà ở chung, công nợ chung: chị L và anh D không yêu cầu tòa giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đoàn L nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 7006 ngày 08/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Xác nhận chị L đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy;
- UBND phường H, quận Cầu Giấy, HN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Thị Huê**